TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ GIA NGHĨA** **TỈNH ĐẮK NÔNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập- Tự do- Hạnh phúc**

Bản án số: 09/2023/HNGĐ-ST
Ngày 26-7-2023
"V/v: Ly hôn, tranh chấp nuôi con"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ GIA NGHĨA

Với thành phần Hội đồng xét xử sở thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đỗ Văn Thành.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Văn Thông và ông Phạm Xuân Vạn.

Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Thị Thủy - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Gia Nghĩa.

Đại diện viện kiểm sát nhân dân thành phố Gia Nghĩa, tỉnh Đắk Nông tham gia phiên tòa: Ông Phạm Thạch Huy - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 7 năm 2023, tại phòng xử án Tòa án nhân dân thành phố Gia Nghĩa mở phiên tòa xét xử vụ án hôn nhân và gia đình sơ thẩm thụ lý số: 10/2023/TLST – HNGĐ, ngày 13 tháng 02 năm 2021 về việc *"Ly hôn, tranh chấp nuôi con"* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 13/2021/QĐXXST-HNGĐ, ngày 08 tháng 6 năm 2023; Quyết định hoãn phiên toà số 17/2023/QĐST – DS, ngày 30 tháng 6 năm 2023, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Hoàng Thị P, sinh năm 1980 *(có mặt).*

2. Bị đơn: Anh Phan Lâm T, sinh năm 1980 *(có mặt).*

Cùng địa chỉ: Tổ 1, phường N, thành phố G, tỉnh Đắk Nông.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, bản tự khai, các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và tại phiên tòa, nguyên đơn chị Hoàng Thị P trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Chị Hoàng Thị P và anh Phan Lâm T kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn ngày 09/02/2010 tại UBND xã Đ, huyện T, tỉnh Thái Bình. Quá trình chung sống, vợ chồng thường xuyên xảy ra mâu thuẫn, bất đồng về quan điểm, lối sống; vợ chồng hay cãi vã nhau, anh Thản thường xuyên mắng chửi và xúc phạm chị vì cho rằng chị có quan hệ nam nữ không trong sáng, mặc dù không có chứng cứ chứng minh. Do vậy hạnh phúc gia đình không đạt được và cuộc sống chung không thể kéo dài. Hiện tại chị P và anh T đã ly thân, chị P khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Phan Lâm T.

Về con chung: Chị P và anh T có 01 con chung là cháu Phan Hoàng Đ sinh ngày 11/09/2014, chị P đồng ý giao cháu Phan Hoàng Đ cho anh Phan Lâm T nuôi dưỡng, chăm sóc đến tuổi trưởng thành. Do anh T không yêu cầu nên chị không cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung và nợ chung: Không có nên chị P không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Quá trình giải quyết vụ án, bị đơn anh Phan Lâm T có đơn đề nghị Toà án giải quyết vắng mặt và trình bày như sau:

Về quan hệ hôn nhân: Anh Phan Lâm T đồng ý ly hôn với chị Hoàng Thị P.

Về con chung: Anh T có nguyện vọng trực tiếp nuôi dưỡng, giáo dục con chung là cháu Phan Hoàng Đ, sinh ngày 11/09/2014 và không yêu cầu chị P cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung và nợ chung: Anh T không yêu cầu Toà án giải quyết.

Tại phiên toà, anh Phan Lâm T thừa nhận mâu thuẫn giữa anh và chị P như chị P đã trình bày; vợ chồng anh chị có sự bất đồng về quan điểm, lối sống; hiện tại anh chị đang sống ly thân và cháu Đ đang sống cùng với anh. Anh T không muốn ly hôn với chị P và có nguyện vọng đoàn tụ gia đình; tuy nhiên do chị Hoàng Thị P kiên quyết ly hôn nên anh Phan Lâm T tôn trọng ý kiến của chị P, anh T đồng ý ly hôn.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Gia Nghĩa phát biểu ý kiến:

Về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, của người tham gia tố tụng từ khi thụ lý vụ án và tại phiên tòa là đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 28; khoản 1 Điều 35; khoản 1 Điều 39, Điều 212 của Bộ luật Tố tụng dân sự; các Điều 51, 56 Luật Hôn nhân và gia đình; Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Hoàng Thị P.

Về quan hệ hôn nhân: Chị P được ly hôn với anh Phan Lâm T.

Về con chung: Giao cháu Phan Hoàng Đ, sinh ngày 11/9/2014 cho anh Phan Lâm T trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục đến tuổi trưởng thành, chị P không phải cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung, nợ chung: Các đương sự không yêu cầu nên không đề cập giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1]. Về tố tụng*:* Chị Hoàng Thị P khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết cho ly hôn với anh Phan Lâm T và giao con chung cho anh T trực tiếp nuôi dưỡng, giáo dục; anh T sinh sống và đăng ký hộ khẩu thường trú tại: Tổ dân phố 01, phường N, thành phố G, tỉnh Đắk Nông. Căn cứ quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự; Hội đồng xét xử xác định quan hệ pháp luật là "*Ly hôn, tranh chấp nuôi con*", vụ án

thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Gia Nghĩa, tỉnh Đăk Nông.

[2]. Xét yêu cầu khởi kiện của chị Hoàng Thị P:

[2.1]. Về quan hệ hôn nhân: Chị Hoàng Thị P và anh Phan Lâm T chung sống và đăng ký kết hôn ngày 09/02/2010 tại Ủy ban nhân dân xã Đ, huyện T, tỉnh Thái Bình; hôn nhân hoàn toàn tự nguyện. Sau khi kết hôn, cuộc sống vợ chồng của chị P và anh T phát sinh nhiều bất đồng về lối sống, mâu thuẫn trầm trọng nên hạnh phúc không đạt được, cuộc sống chung không thể kéo dài và anh chị đã sống ly thân một thời gian. Tại phiên tòa, Hội đồng xét xử cũng như Kiểm sát viên đã hòa giải để anh chị đoàn tụ, tuy nhiên chị P kiên quyết ly hôn. Bản thân anh T cũng thừa nhận giữa anh và chị P có nhiều mâu thuẫn, tại đơn đề nghị giải quyết vắng mặt ngày 23/3/2023, anh T đồng ý ly hôn với chị P. Tại phiên tòa, anh T kkhông đồng ý ly hôn; tuy nhiên Hội đồng xét xử xét thấy mâu thuẫn giữa chị P và anh T đã trầm trọng, mục đích của hôn nhân không đạt được và cuộc sống chung không thể kéo dài nên căn cứ quy định tại Điều 51 và Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014, chấp nhận yêu cầu của chị Hoàng Thị P về việc chị P được ly hôn với anh Phan Lâm T.

[2.2]. Về con chung: Chị P và anh T có 01 con chung là cháu Phan Hoàng Đ, sinh ngày 11/9/2014. Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã lấy ý kiến của cháu Đ, theo đó cháu Đ có nguyện vọng được ở với bố là anh Phan Lâm T, chị P cũng đồng ý giao cháu Đ cho anh T trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục đến tuổi trưởng thành. Hội đồng xét xử xét thấy hiện tại cháu Đ đang sống cùng anh T; anh T có đủ điều kiện để chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục cháu Đ; đồng thời theo nguyện vọng của chị P, anh T và cháu Đ thì Hội đồng xét xử quyết định giao cháu Đ cho anh T trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục đến tuổi trưởng thành và anh T không yêu cầu chị P phải cấp dưỡng nuôi con nên Hội đồng xét xử chấp nhận là phù hợp.

[2.3]. Về tài sản chung và nợ chung*:* Chị P và anh T không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không đề cập giải quyết.

[3]. Xét quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Gia Nghĩa tại phiên tòa là có căn cứ chấp nhận.

[4]. Về án phí: Chị Hoàng Thị P phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Áp dụng khoản 1 Điều 26 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án; các Điều 51, 56, 58, 81, 82, 83 và 84 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Hoàng Thị P.

Về quan hệ hôn nhân: Chị Hoàng Thị P được ly hôn với anh Phan Lâm T.

Về con chung: Giao cháu Phan Hoàng Đ, sinh ngày 11/9/2014 cho anh Phan Lâm T trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục đến khi cháu Đ đủ tuổi trưởng thành (đủ 18 tuổi).

Về cấp dưỡng nuôi con: Chị Hoàng Thị P không phải cấp dưỡng nuôi con.

Chị Hoàng Thị P có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

Vì lợi ích mọi mặt của con chung, khi có lý do chính đáng hoặc có căn cứ theo quy định của pháp luật, theo yêu cầu của một hoặc các bên, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con và việc cấp dưỡng nuôi con.

3. Về án phí: Chị Hoàng Thị P phải chịu 300.000đ *(Ba trăm nghìn đồng*) án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm, được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000đ *(Ba trăm nghìn đồng*) theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí số: 0006591 ngày 13/02/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố G, tỉnh Đăk Nông.

4. Đương sự được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Đắk Nông;
- VKSND tỉnh Đăk Nông;
- VKSND TP Gia Nghĩa;
- Chi cục THADS TP. G;
- Các đương sự;
- UBND xã Đ, huyện T, tỉnh Thái Bình;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Đỗ Văn Thành